



Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức : Công ty cổ phần Thiết bị điện.
 - Mã chứng khoán : THI.
 - Địa chỉ trụ sở chính : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.
 - Điện thoại : (84-251) 3836 443/ 3836 609.
 - Fax : (84-251) 3836 070.
2. Nội dung thông tin công bố: Tài liệu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18 tháng 04 năm 2020 theo đường dẫn: <http://thibidi.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin
Tổng Giám Đốc**



Phan Ngọc Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN



**TÀI LIỆU TRÌNH BÀY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2020



DANH MỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
2. Mẫu đăng ký dự họp.
3. Mẫu ủy quyền.
4. Mẫu Phiếu biểu quyết.
5. Chương trình Đại hội.
6. Quy chế làm việc tại Đại hội.
7. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng Giám đốc.
8. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
9. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán (*kèm BCTC hợp nhất và BCTC riêng 2019 tóm tắt đã được kiểm toán*).
10. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
11. Tờ trình về chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020; Thù lao Hội đồng quản trị; Quỹ thưởng Ban điều hành.
12. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020.
13. Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) và với các Công ty thành viên trong hệ thống GELEX.
14. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.



THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

1. **Thời gian:** Vào lúc 13^h30, Thứ Bảy, ngày 18 tháng 04 năm 2020.
2. **Địa điểm:** Cao ốc Văn phòng SCPC, Lầu 4, số 30-32 Yersin, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM
3. **Nội dung Đại hội:**
 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020;
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020
 - Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
 - Thông qua các tờ trình của Hội đồng quản trị;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. **Thành phần tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị Điện có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 03/04/2020 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.
5. **Tài liệu Đại hội:**
 - Gửi kèm theo Thông báo: Mẫu Giấy đăng ký tham dự Đại hội; Mẫu Giấy ủy quyền.
 - Các tài liệu khác, Quý cổ đông vui lòng truy cập website của Công ty: www.thibidi.com, mục “Đại hội đồng cổ đông”.
 - Tài liệu bằng văn bản sẽ được gửi các cổ đông khi dự Đại hội.
6. **Đăng ký tham dự Đại hội:** Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự hoặc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm Thông báo) về Công ty trước 15^h00’ - Thứ Tư, ngày 15-04-2020, theo hình thức sau:
 - Gửi trực tiếp hoặc Fax theo địa chỉ:
 - **Phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Thiết bị điện.**
 - Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
 - Điện thoại: (0251) 3 836 443; Fax: (0251) 3 836 070.
 - Hoặc gửi thư điện tử về địa chỉ: thu.tt@thibidi.com, buoit.ttt@thibidi.com
7. **Các vấn đề khác:**
 - Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm.
 - Cổ đông/người được ủy quyền hợp pháp khi đến dự Đại hội cần xuất trình: Bản gốc CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu; Bản gốc Giấy ủy quyền có đóng dấu treo của Công ty (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội); Bản gốc Thông báo mời họp.
 - Mọi chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí cá nhân khác trong thời gian dự họp Đại hội do người tham dự tự chi trả.

Ghi chú: Quý cổ đông vui lòng thường xuyên truy cập website của công ty: www.thibidi.com, mục “Đại hội đồng cổ đông” hoặc chủ động liên hệ qua số điện thoại: (0251) 3 836 443 để cập nhật thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty do có thể sẽ có điều chỉnh về thời gian/địa điểm họp/các nội dung có liên quan căn cứ theo diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 cũng như các chỉ thị/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về cấm/hạn chế tụ tập đông người.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Nguyễn Văn Tuấn



....., ngày tháng năm 2020



GIẤY ĐĂNG KÝ

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số CMND/CNĐKKD: - Ngày cấp: - Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại: - Fax:

Người đại diện theo pháp luật (nếu cổ đông là tổ chức):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật:

Cấp ngày: - Tại:

Là cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện, đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty vào lúc 13h30' - Thứ Bảy ngày 18-04-2020 như sau:

Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

(Người được tôi/chúng tôi ủy quyền sẽ xuất trình bản gốc Giấy ủy quyền và bản gốc Thông báo mời họp theo mẫu cho Ban tổ chức Đại hội trước khi tham dự họp).

Tôi/Chúng tôi xin cam kết sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết bị Điện và tuân thủ các quy định, quy chế tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

Giấy đăng ký này đề nghị Quý Cổ đông gửi về Công ty trước **15h00'** – Thứ Tư, ngày **15-04-2020** theo địa chỉ sau:

1. Công ty cổ phần Thiết bị điện.

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1 – Đường số 9 – Phường An Bình - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai.

2. Hoặc cổ đông có thể Fax về số: (0251) 3 836 070

ĐT liên hệ: 0908 712 662 (Ms Thu)/ 0906 888 614 (Ms Bưởi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020



GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:.....
Số CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....
Ngày cấp: Nơi cấp: Số điện thoại:.....
Địa chỉ liên hệ:
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần. *Bằng chữ:*.....
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:.....
Số CMND của người đại diện:..... Ngày, nơi cấp:.....

2. Bên được ủy quyền:

2.1 Tên cá nhân:
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp:
Nơi cấp: Số điện thoại:.....
Địa chỉ liên hệ:
(Trường hợp một cổ đông ủy quyền cho nhiều người nhận ủy quyền thì lập danh sách theo mẫu kèm theo).

Hoặc

2.2 Ủy quyền cho một (01) trong những thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Thiết bị điện (HDQT) sau: (*đánh dấu X vào ô vuông*)

- | | |
|---|--------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Văn Tuấn | – Chủ tịch HDQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Phan Ngọc Thảo | – Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc |
| <input type="checkbox"/> Ông Lê Quang Định | – Thành viên HDQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Quốc Vinh | – Thành viên HDQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Trần Đăng Phước | – Thành viên HDQT |

Nội dung ủy quyền:

- **Số cổ phần ủy quyền:**..... cổ phần. *Bằng chữ:*.....
- **Phạm vi ủy quyền:** Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thiết bị điện và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Bên ủy quyền là cá nhân chỉ ủy quyền tối đa cho một (01) người. Bên ủy quyền là tổ chức nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa năm (05) người theo nguyên tắc mỗi 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền ủy quyền cho một (01) người.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị điện và các quy định của Ban Tổ chức Đại hội.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi đính kèm Bản photocopy CMND/Hộ chiếu (hoặc GCNĐKDN) của Bên ủy quyền và có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết thúc.

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

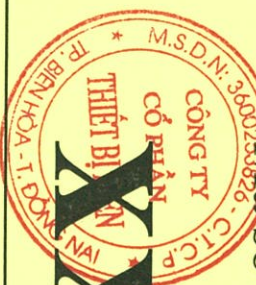


PHỤ LỤC KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN
(Trường hợp một cổ đông ủy quyền cho nhiều người nhận ủy quyền)

STT	Họ tên người nhận ủy quyền	Số CMND/ Hộ chiếu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Ký nhận ủy quyền



Mã số dự họp:



XXX



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông

: **NGUYỄN VĂN A**

Số CMND/Hộ chiếu/
GCNDKKD

: **123456**

Số cổ phần biểu quyết (CP) :

10.000



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: 13h30' - Thứ Bảy, ngày 18 tháng 04 năm 2020

Địa điểm: Cao ốc Văn phòng SCPC, Lầu 4, số 30-32 Yersin, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Nội dung

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
Khai mạc Đại hội			
1	13h30'-13h35'	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội	Ban tổ chức
2	13h35'-13h40'	Báo cáo Biên bản kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
3	13h40'-13h45'	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức
4	13h45'-13h50'	Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn thư ký Đại hội	Chủ tọa Đại hội
5	13h50'-14h00'	Bầu Ban kiểm phiếu của Đại hội	Chủ tọa Đại hội
Nội dung Đại hội			
1	14h00'- 14h05'	Thông qua Chương trình Đại hội	Chủ tọa Đại hội
2	14h05'- 14h15'	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa Đại hội
3	14h15'- 14h25'	Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng Giám đốc	UV. HĐQT
4	14h25'- 14h35'	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.	UV. HĐQT
5	14h35'- 14h40'	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán.	GD TC - KT
6	14h40'- 14h45'	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	UV. HĐQT
7	14h45'- 14h50'	Tờ trình về chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020; Thù lao Hội đồng quản trị; Quỹ thưởng Ban điều hành	UV. HĐQT
8	14h50'- 14h55'	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020	UV. HĐQT
9	14h55'- 15h00'	Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) và với các Công ty thành viên trong hệ thống GELEX	UV. HĐQT
10	15h00' - 15h15'	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết	-
11	15h15' - 15h45'	Nghỉ giải lao	-
12	15h45'-16h10'	Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Đoàn Thư ký
13	16h10'	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN
Ngày 18 tháng 04 năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị điện;

Chủ tọa Đại hội xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1) Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Thiết bị điện.
- Quy chế này quy định: nguyên tắc làm việc, trật tự Đại hội, điều kiện tham dự Đại hội, điều kiện tiến hành Đại hội, quyền và nghĩa vụ của: cổ đông, người đại diện tham dự Đại hội và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; Phương thức biểu quyết và thông qua các nội dung Đại hội.

2) Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- Công khai, công bằng, dân chủ.
- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cổ đông, của Công ty.
- Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3) Trật tự Đại hội

- Người tham dự ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng họp.
- Điện thoại không để chế độ chuông.
- Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa trong thời gian Đại hội diễn ra.
- Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp.

4) Điều kiện tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có tên trên Danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xuất trình bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, bản gốc giấy ủy quyền (nếu thuộc trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

II. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

1) Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế được Đại hội thông qua.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và quyết định theo đa số phiếu.
- Hướng dẫn các cổ đông/người đại diện của cổ đông thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Trả lời những vấn đề Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

- Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp.
- Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định theo quy định tại Điều lệ.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2) **Trách nhiệm của Đoàn Thư ký**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội.
- Tổng hợp và kiểm tra việc biểu quyết của các cổ đông, thông báo kết quả biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.
- Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
- Tiếp nhận và chuyển đến Chủ tọa các phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/người đại diện của cổ đông; nhận thư, tài liệu liên quan đến Đại hội.
- Thu nhận, bảo quản và gửi tới Hội đồng quản trị Công ty các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông tại Đại hội.

3) **Trách nhiệm của Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu**

a. **Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông:**

- Thẩm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham gia Đại hội.
- Phát các tài liệu cho cổ đông/người đại diện của cổ đông.
- Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.
- Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông trước Đại hội đồng cổ đông
- Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tuân theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. **Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:**

- Phát phiếu biểu quyết, phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.
- Kiểm soát việc biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- Kiểm Thẻ biểu quyết, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- Công bố kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
- Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định

4) **Quyền, nghĩa vụ của các cổ đông và người nhận ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội (sau đây gọi chung là “cổ đông”)**

a. **Quyền**

- Được nhận Thẻ biểu quyết và Tài liệu Đại hội.
- Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc phạm vi chương trình Đại hội.

b. **Nghĩa vụ**

- Tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội.
- Tham gia đóng góp vào các nội dung của Đại hội.
- Khi muốn phát biểu tại Đại hội, cổ đông phải giơ Thẻ biểu quyết và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình đã được thông qua tại Đại hội.

III. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết

- Mỗi cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội được phát:
 - Một (01) Thẻ biểu quyết (màu vàng)**, dùng để biểu quyết những nội dung tại Đại hội:
 - Bầu Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội;
 - Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng Giám đốc;
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020;
 - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán;
 - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
 - Tờ trình về chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020; Thù lao Hội đồng quản trị; Quỹ thưởng Ban điều hành;
 - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020;
 - Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) và với các Công ty thành viên trong hệ thống GELEX;
 - Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
- Thẻ biểu quyết ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã số dự họp, số Chứng minh nhân dân (CMND)/Hộ chiếu/Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN), số cổ phần biểu quyết và được đóng dấu treo của Công ty cổ phần Thiết bị điện tại góc trên bên trái.
- Với mỗi nội dung biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết một (01) lần duy nhất (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến). Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông/người đại diện của cổ đông tán thành sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/người đại diện của cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết. Trường hợp cổ đông giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần thì số cổ phần biểu quyết của cổ đông được tính là không hợp lệ.
- Các trường hợp việc biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết của cổ đông/người đại diện của cổ đông được coi là không hợp lệ:
 - Cổ đông/đại diện của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề.
 - Cổ đông/đại diện của cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết một vấn đề.
- Ban kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.

IV. ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

- Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) quyền biểu quyết.
- Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều lệ Công ty.

V. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- Khi cổ đông/người đại diện của cổ đông phát biểu, Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm giải đáp và/hoặc phân công giải đáp từng vấn đề. Các vấn đề đã được Đại hội biểu quyết sẽ không được thảo luận lại.
- Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục biểu quyết hoặc kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội sẽ tiến hành kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

T
Y
A
N
Đ
I
I
Đ

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra/vào Hội trường phải tuân theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua và áp dụng trong suốt thời gian tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thiết bị điện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn

C.P
/A



Số: 01/2020/BC-TBĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2019

- Sáu tháng đầu năm thị trường tăng trưởng tốt, sáu tháng cuối năm thị trường sụt giảm đột ngột làm cho doanh thu giảm và các đối thủ cạnh tranh rất gay gắt.
- Tại thị trường Miền Nam đã xuất hiện nhiều công ty sản xuất MBA quy mô nhỏ, giá bán thấp và thâm nhập vào các địa bàn vùng sâu vùng xa.
- Các lợi thế cạnh tranh của dòng sản phẩm MBA Amorphous gần như không còn nữa.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019:

(Căn cứ theo số liệu BCTC năm 2019 đã soát xét)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Thực hiện năm 2018	So sánh tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2019 với kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019 với thực hiện năm 2018
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(1)	(5)=(2)/(3)
I	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2,900.00	3,005.77	2,220.28	103.6%	135.4%
	Trong đó:						
	THIBIDI	Tỷ đồng	2,400.00	2,463.77	2,220.28	102.7%	111.0%
	- Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	1,900.00	1,906.00	1,698.28	100.3%	112.2%
	- Doanh thu TM/khác	Tỷ đồng	500.00	557.77	522.00	111.6%	106.9%
	MEE	Tỷ đồng	500.00	542.00	-	108.4%	-
	- Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	289.00	273.00	-	94.5%	-
	- Doanh thu TM/khác	Tỷ đồng	211.00	269.00	-	127.5%	-
II	Lợi nhuận trước thuế (1)	Tỷ đồng	270.46	221.99	339.94	82.1%	65.3%
III	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	216.36	172.84	277.17	79.9%	62.4%
IV	Lao động bình quân	Người					
V	Thu nhập bình quân	Tr/ng/tháng					

(1). Lợi nhuận trước thuế là lợi nhuận hợp nhất

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

1. Công tác kinh doanh, thị trường:

- Năm 2019, một số Công ty điện lực có xu hướng đầu tư trạm biến áp cho chủ đầu tư, cho nên nhu cầu mua sắm Máy biến áp của ngành điện tăng, dẫn tới doanh số thầu tăng cao so với cùng kỳ năm 2018, đồng thời điều này đã ảnh hưởng đến thị trường bán lẻ.
- Một số đối thủ cạnh tranh trên thị trường đã đầu tư dây chuyên sản xuất MBA Amorphous, và thiết bị công nghệ mới, dẫn đến những lợi thế của THIBIDI về mặt kỹ thuật không còn nữa.
- Khi tham gia đấu thầu và bán lẻ, giá cả mang tính chất quyết định, cho nên thị trường MBA phân phối cạnh tranh gay gắt. Nhưng THIBIDI đã nhanh chóng đưa ra thị trường dòng sản phẩm MBA phân phối Ecotrans để cạnh tranh với các đối thủ và lấy lại thị phần đã mất.

2. Công tác R&D, thiết kế, công nghệ và đầu tư:

- Thiết kế và chế tạo thành công các MBA Ecotrans tiêu chuẩn VN với tiêu chí tiết giảm vật tư, góp phần làm giảm giá thành sản phẩm.
- Đổi mới công nghệ quấn dây, công nghệ ủ lõi tôn...nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư, giảm giá thành sản phẩm.
- Thiết kế chế tạo thành công dây trạm Kiosk góp phần đa dạng hóa sản phẩm công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường.

3. Công tác sản xuất:

- Năm 2019, đã thực hiện sản xuất đáp ứng kịp thời theo yêu cầu thị trường.
- Do sản lượng sản xuất nhiều nên một số công đoạn chưa nghiêm túc thực hiện đúng quy trình công nghệ, một vài thiết bị xuống cấp, quy hoạch mặt bằng chưa bắt kịp doanh số... Tuy nhiên, các đơn vị đã khai thác và sử dụng tốt các thiết bị một cách hợp lý để tăng sản lượng, nhất là các máy chủ lực, bảo dưỡng và vận hành đúng quy định.
- Tăng cường kiểm tra và giám sát quá trình, giảm sai hỏng trong sản xuất và đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
- Trong năm qua, cùng với việc thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, công tác an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Công ty.
- Năm 2019, Công ty đã tổ chức tập huấn kiến thức về An toàn - Vệ sinh lao động - PCCC cho CBCNV - LĐ khối sản xuất. Trong đó 100% công nhân vận hành thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt được huấn luyện và được cấp giấy chứng nhận.
- Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức hội thao diễn tập PCCC để CBCNV -- LĐ tăng cường kiến thức, kỹ năng chữa cháy và sơ cấp cứu trong công tác PCCC dưới sự hướng dẫn chuyên nghiệp của cảnh sát PCCC công an tỉnh Đồng Nai, đồng thời xây dựng phương án PCCC và mua sắm đầy đủ các thiết bị chữa cháy.

4. Công tác kế toán tài chính:

- Tình hình tài chính trong năm 2019 có nhiều biến động như sau: Hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm so với năm trước do cạnh tranh trong bán lẻ, đấu thầu EVN và các dự án, chính sách bán hàng cho hệ thống đại lý và giá bán sản phẩm MBA được điều chỉnh phù hợp nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm, chi phí tài chính tăng so với năm trước do dư nợ các khoản vay tại các tổ chức tín dụng tăng cao và lãi suất biến động tăng vào các tháng cuối năm.
- Tiếp tục kiểm soát tốt tình hình tài chính năm 2020, duy trì mức độ ổn định và đảm bảo đủ tiềm lực để tiếp tục phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các kế hoạch đầu tư dài hạn của Công ty trong thời gian tới. Đảm bảo BCTC định kỳ theo quy định được lập chính xác, tuân thủ các quy định về công bố thông tin.

5. Công tác tổ chức và quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục duy trì việc làm ổn định cho người lao động; Tiền lương hàng tháng được thanh toán đúng hạn, đúng quy định.
- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị bảo hộ lao động, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định và thực hiện mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.
- Thường xuyên tổ chức các đoàn an dưỡng; Chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho cán bộ công nhân viên, trang bị bảo hộ lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Hằng năm tổ chức đi tham quan, nghỉ mát để mọi người được nghỉ ngơi, giải trí, tạo được sự đoàn kết gắn bó cho người lao động.
- Quan tâm cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động: Đo giám sát môi trường định kỳ do Trung tâm Quan Trắc và Kỹ Thuật Môi Trường Đồng Nai thực hiện; Đo kiểm tra định kỳ môi trường lao động trong Công ty do Trung tâm Y tế - Môi trường lao động công thương- Bộ Công Thương thực hiện

6. Công tác khác:

Năm 2019, Công ty duy trì, hưởng ứng các cuộc vận động của chính quyền địa phương, thực hiện các nghĩa vụ và công tác xã hội, phối hợp cùng các Công ty Điện lực đóng góp xây dựng nhà tình thương cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. DỰ ĐOÁN TÌNH HÌNH NĂM 2020

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch cúm COVID -19 đến toàn cầu cho nên hoạt động sản xuất kinh doanh tại THIBIDI cũng gặp không ít khó khăn trong 6 tháng đầu năm. Dự kiến sau tháng 06/2020 tình hình dịch cúm sẽ giảm, THIBIDI sẽ cố gắng hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2020.
- Tình hình cung cấp và phân phối điện có khả năng thiếu hụt sẽ gây ảnh hưởng đến các nhà sản xuất thiết bị, phân phối điện.
- Với sản phẩm uy tín, chất lượng cao và dịch vụ tốt sau bán hàng, Thibidi sẽ tiếp tục đưa ra thị trường dòng sản phẩm MBA phân phối Ecotrans để cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường MBA phân phối.
- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm Tủ trung thế, củng cố và phát triển sản phẩm MBA truyền tải để góp phần đưa THIBIDI ngày càng phát triển hơn nữa trong tương lai.

- Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần quyết tâm vượt qua khó khăn, công ty đã xây dựng mục tiêu kế hoạch cho năm 2020 với các chỉ tiêu như sau:

II. NHỮNG CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Chỉ tiêu năm 2020	
				Kế hoạch	Tỷ lệ % tăng (giảm)
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
I	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.005,77	3.054,00	1,6%
	Trong đó:				
	THIBIDI	Tỷ đồng	2.463,77	2.454,00	-0,4%
	- Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	1.906,00	1.898,00	-0,4%
	- Doanh thu TM/khác	Tỷ đồng	557,77	556,00	-0,3%
	MEE	Tỷ đồng	542,00	600,00	10,7%
	- Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	273,00	495,00	81,3%
	- Doanh thu TM/khác	Tỷ đồng	269,00	105,00	-61,0%
II	Lợi nhuận trước thuế (*)	Tỷ đồng	221,99	162,75	-26,7%
III	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	172,84	130,20	-24,7%

(*) *Lợi nhuận trước thuế* bao gồm hợp nhất kết quả kinh doanh của công ty con

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN MỤC TIÊU 2020

- Tiếp tục triển khai việc cắt giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm thông qua cải tiến thiết kế, tiết kiệm vật tư và chi phí quản lý để tăng tính cạnh tranh sản phẩm trên thị trường, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng quy chế bán hàng linh hoạt phù hợp với các đối tượng khách hàng và địa bàn khác nhau.
- Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị hiện đại, tự động hóa quá trình sản xuất nhằm tăng năng suất và giảm chi phí lao động.
- Phát triển thêm sản phẩm mới đồng hành với sản phẩm hiện tại theo nhu cầu của thị trường ngành điện.

KẾT LUẬN

Năm 2019 đã qua, với những nỗ lực khắc phục mọi khó khăn cùng với lòng quyết tâm của toàn thể đội ngũ Cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Thiết bị điện sẽ nỗ lực vượt qua những thử thách và tiếp tục cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch Sản xuất kinh doanh trong năm 2020 đồng thời giữ vững bước tiến cho thương hiệu THIBIDI trên thị trường, góp phần vào sự phát triển chung của Tổng Công ty CP Thiết Bị Điện VN(Gelex).

Nơi nhận:

- GELEX, GELEX Electric (b/c),
- Chủ tịch HĐQT THIBIDI (thay b/c),
- Lưu VT

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN NGỌC THẢO





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. Nhân sự HĐQT năm 2019

Trong năm 2019, HĐQT Công ty có sự thay đổi về nhân sự, cụ thể như sau:

+ Ngày 12/04/2019, Nghị Quyết số 01/2019/HĐQT về việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Trọng Tiêu | - Chủ tịch |
| 2. Ông Cao Hoàng Phát | - Ủy viên - Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Nguyễn Văn Hiếu | - Ủy viên - Phó Tổng Giám đốc |
| 4. Ông Lê Chí Hòa | - Ủy viên |

+ Ngày 12/04/2019, Nghị Quyết số 01/2019/HĐQT về việc đề cử bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024. Danh sách HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm:

- | | |
|-------------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn | - Chủ tịch |
| 2. Ông Phan Ngọc Thảo | - Ủy viên - Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Lê Quang Định | - Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Quốc Vinh | - Ủy viên |
| 5. Ông Nguyễn Trần Đăng Phước | - Ủy Viên |

+ Trong đó, có 03 thành viên điều hành và 02 thành viên không tham gia điều hành.

+ Ngày 12/04/2019, HĐQT thống nhất bầu Ông Nguyễn Văn Tuấn làm Chủ tịch HĐQT Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 01 /2019/NQ-HĐQT.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2019

- Năm 2019, Tình hình tài chính có sự biến động, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm trước do doanh số thầu tăng và có sự tiêu thụ mạnh của khách hàng đại lý và điện lực.
- Trước nhiều khó khăn thách thức, tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty đã đoàn kết, nỗ lực cố gắng thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội Đồng cổ đông giao, cụ thể: Doanh thu hợp nhất năm 2019 đạt 3.005,77 tỷ đồng, đạt 135,4% so với số liệu thực hiện năm 2018 là 2.220,28 tỷ đồng, đạt 103,6% so với số liệu kế hoạch 2019 là 2.900,00 tỷ đồng. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2019 đạt 221,99 tỷ đồng, đạt 65,3% so với số liệu thực hiện năm 2018 là 339,94 tỷ đồng, đạt 82,1% so với số liệu kế hoạch là 270,46 tỷ đồng.
- Sản phẩm làm nên giá trị cốt lõi của THIBIDI là máy biến áp phân phối đã nhiều năm tạo dựng được uy tín trên thị trường nhờ chất lượng cao vượt trội và tính cam kết cao, dịch vụ sau bán hàng tận tâm, trách nhiệm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì và phát triển bền vững.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2019

- Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 04/2019 và tiến hành nhiều phiên họp trực tiếp, ban hành nhiều Nghị quyết, thực hiện tuân thủ các nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, định hướng hoạt động và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Hội đồng quản trị THIBIDI đã họp trực tiếp và cả tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, đã ban hành 13 Nghị quyết và 7 Quyết định. Nội dung các Nghị quyết tập trung vào việc phát hành và phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ năm 2019, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy mới và các công trình phụ trợ tại KCN Long Đức, tạm ứng cổ tức, đầu tư cổ phần Tổng Công ty Thiết Bị Điện Đông Anh (EEMC), ban hành cấp thẩm quyền phán quyết trong quản trị và điều hành công ty. Thành lập ban kiểm toán nội bộ và ban hành quy chế hoạt động ban kiểm toán nội bộ, thành lập văn phòng đại diện của công ty tại TP. HCM...
- Các Nghị quyết HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp. HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

4. Kết quả đạt được năm 2019

4.1 Công tác chỉ đạo, giám sát Ban điều hành

- Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Ban Điều Hành Công ty đã bám sát mục tiêu và triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT một cách nghiêm túc và đầy đủ.

4.2 Công tác đầu tư

- Hiện nay, tính đến ngày 31/12/2019, THIBIDI có 01 công ty con, 01 công ty liên kết. Tại ngày 31/12/2019, Công ty sở hữu 51% vốn chủ sở hữu và 51% quyền biểu quyết trong công ty con này. Tại ngày 31/12/2019, Công ty sở hữu 24,95% vốn chủ sở hữu và 24,95% quyền biểu quyết trong công ty liên kết này.
- Bên cạnh đó, HĐQT Công ty chủ trương tập trung nguồn lực đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, thiết bị và chuẩn bị di dời nhà máy. THIBIDI đã hoàn tất các thủ tục thuê đất tại Khu công nghiệp Long Đức - Xã Long Đức - Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai với diện tích đất thuê là 70.770,8 m² và đã đưa ra các phương án thiết kế chi tiết văn phòng, nhà xưởng sản xuất mới.

4.3 Công tác quản lý cổ đông

- Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông để lưu ký tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày 03 tháng 04 năm 2020, Công ty có 473 cổ đông. Trong đó có 02 cổ đông lớn, bao gồm 01 tổ chức là Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX nắm giữ 35.334.979 cổ phần, tương đương 72,41% vốn điều lệ và 01 cá nhân là Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc nắm giữ 2.911.484 cổ phần, tương đương 5,97% vốn điều lệ. Công tác quản lý cổ đông được thực hiện theo đúng các qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

4.4 Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ

- Ngày 14/06/2019, theo Quyết định số 11/2019/QĐ-HĐQT thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Ban kiểm toán nội bộ thực hiện những công việc như sau:
- Xây dựng kế hoạch/ chương trình kiểm tra, kiểm soát theo phê duyệt của HĐQT. Triển khai thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế và quy định của công ty.

253

ĐNG

SỞ PH

THET B

VHÓA-

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động.

4.5 Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Thù lao cho Hội đồng quản trị được phân phối như sau:

- Thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 20 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị: 15 triệu đồng/người/tháng.

4.6 Kết quả đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

HĐQT của Công ty cổ phần Thiết bị điện trong năm 2019 đã làm việc với tinh thần và trách nhiệm minh bạch trong công tác quản trị; tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ; tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2020

- Năm 2020 mục tiêu của THIBIDI là tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tổng doanh thu đạt 3.054 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 162,75 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 25%.
- Để đạt được các mục tiêu trên, HĐQT xác định một số giải pháp chính như sau:
 - + Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị hiện đại, tự động hóa quá trình sản xuất nhằm tăng năng suất và giảm chi phí lao động.
 - + Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - + Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý và trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - + Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế cho các mặt hoạt động của Công ty..
- Năm 2020, HĐQT Công ty cam kết sẽ cố gắng cùng Ban điều hành tiếp tục nỗ lực, đảm bảo sản xuất ổn định, hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. HĐQT rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như tâm huyết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV trong Công ty.

6. Kết luận

- Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của Quý cổ đông, Ban Điều Hành Công ty trong năm vừa qua đã giúp HĐQT hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- Kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.
Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Đăng tải website Cty;
- HĐQT TCT (để b/c);
- Lưu VT.





Số: 03/2020/TTr-HĐQT

TP. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 14 Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán hàng năm;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã kiểm toán (*chi tiết theo tài liệu đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn

Số tham chiếu: 61364104/21207113-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết bị điện

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thiết bị điện ("Công ty") và công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 5 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.




Building a better
working world


Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam


Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1


Dương Thị Nữ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3796-2016-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

11/01/20

11/01/20

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.004.392.354.187	1.260.878.090.174
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	5	252.015.137.258	173.592.395.455
111	1. Tiền		182.944.037.258	104.521.295.455
112	2. Các khoản tương đương tiền		69.071.100.000	69.071.100.000
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		-	2.546.828.701
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	2.546.828.701
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		1.059.104.225.681	376.349.653.631
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	388.274.830.197	344.940.654.892
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	14.628.664.400	17.375.975.718
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	664.705.827.934	18.799.635.117
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 7	(8.505.096.850)	(4.766.612.096)
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>		679.008.136.551	694.826.357.111
141	1. Hàng tồn kho	9	679.008.136.551	694.826.357.111
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		14.264.854.697	13.562.855.276
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	352.169.253	242.218.622
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		13.912.685.444	13.320.636.654
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.182.050.431.107	1.276.334.257.131
210	<i>I. Khoản phải thu dài hạn</i>		506.775.000	611.462.620
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	506.775.000	611.462.620
220	<i>II. Tài sản cố định</i>		247.120.657.988	247.769.125.937
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	245.953.239.923	247.174.103.235
222	Nguyên giá		509.650.623.453	482.703.083.629
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(263.697.383.530)	(235.528.980.394)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	1.167.418.065	595.022.702
228	Nguyên giá		3.112.180.725	2.323.634.725
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.944.762.660)	(1.728.612.023)
240	<i>III. Tài sản dở dang dài hạn</i>		56.092.658.888	11.871.413.804
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	56.092.658.888	11.871.413.804
250	<i>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	13	535.850.851.992	655.041.474.509
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		505.850.851.992	486.940.173.139
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		30.000.000.000	168.101.301.370
260	<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>		342.479.487.239	361.040.780.261
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	143.517.873.598	147.983.218.576
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28,3	7.895.593.048	761.983.252
269	3. Lợi thế thương mại	4,2	191.066.020.593	212.295.578.433
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.186.442.785.294	2.537.212.347.305

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

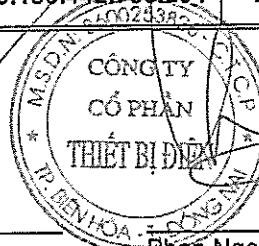
VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.944.027.221.402	1.277.988.636.743
310	I. Nợ ngắn hạn		1.436.048.315.292	1.229.903.225.901
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	183.462.361.208	322.704.615.406
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	11.396.727.350	17.507.532.538
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	27.608.302.768	26.366.577.027
314	4. Phải trả người lao động	18	41.385.624.213	36.452.139.633
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	35.991.307.191	4.288.491.075
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	3.230.968.680	3.674.261.242
320	7. Vay ngắn hạn	21	1.107.476.720.827	798.893.978.133
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	21.353.668.006	17.687.889.408
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.142.635.049	2.327.741.439
330	II. Nợ dài hạn		507.978.906.110	48.085.410.842
331	1. Phải trả người bán dài hạn	15	44.697.450.000	-
338	2. Vay dài hạn	21	463.281.456.110	48.085.410.842
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.242.415.563.892	1.259.223.710.562
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.242.415.563.892	1.259.223.710.562
411	1. Vốn cổ phần	22.1	488.000.000.000	488.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		488.000.000.000	488.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	22.1	355.386.860.247	355.386.860.247
415	3. Cổ phiếu quỹ	22.1	(224.441.613.184)	(224.441.613.184)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	22.1	72.362.153.403	72.362.153.403
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.1	454.382.798.480	473.417.771.728
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		289.494.663.320	196.239.300.796
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		164.888.135.160	277.178.470.932
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	22.6	96.725.364.946	94.498.538.368
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.186.442.785.294	2.537.212.347.305

P. Trinh

Phạm Đăng Trinh
Người lập

Nguyễn Văn Hiếu
Giám đốc tài chính kế toán
kiểm Kế toán trưởng



Phan Ngọc Thảo
Phan Ngọc Thảo
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	3.005.777.750.463	2.220.285.884.992
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(2.513.318.272.596)	(1.843.251.537.666)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		492.459.477.867	377.034.347.326
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	32.198.400.353	48.354.460.997
22	5. Chi phí tài chính	25	(102.498.681.982)	(28.336.971.242)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(100.134.889.866)	(28.082.336.403)
24	6. Phần lãi trong công ty liên kết		29.460.423.353	18.442.347.494
25	7. Chi phí bán hàng	26	(114.022.850.065)	(34.440.696.644)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(116.232.471.081)	(68.980.011.209)
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		221.364.298.445	312.073.476.722
31	10. Thu nhập khác		1.023.540.340	29.886.082.813
32	11. Chi phí khác		(391.203.073)	(2.011.704.404)
40	12. Lợi nhuận khác		632.337.267	27.874.378.409
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		221.996.635.712	339.947.855.131
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(56.286.636.407)	(60.804.566.905)
52	15. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	28.3	7.133.609.796	(1.964.817.294)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		172.843.609.101	277.178.470.932

5/11
 NG
 PF
 JB
 1/1
 11/11

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

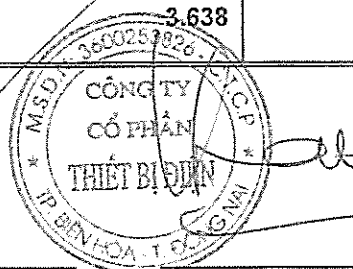
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
61	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		164.888.135.160	277.178.470.932
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		7.955.473.941	-
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22.5	3.638	5.682
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22.5	3.638	5.682



Phạm Đăng Trình
Người lập

Nguyễn Văn Hiếu
Giám đốc tài chính kế toán
kiểm Kế toán trưởng



Phan Ngọc Thảo
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

BỘ TÀI CHÍNH



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Lợi nhuận kế toán trước thuế		221.996.635.712	339.947.855.131
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		52.959.715.417	22.514.835.483
03	Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		7.404.263.352	(13.607.839.074)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(54.515.080.208)	(66.204.518.262)
06	Chi phí lãi vay	25	102.121.379.765	28.082.336.403
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		329.966.914.038	310.732.669.681
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(688.636.083.670)	253.425.056.279
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		15.818.220.560	(36.394.681.262)
11	Giảm các khoản phải trả		(70.666.026.729)	(168.056.306.635)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		2.646.756.824	(2.282.355.450)
14	Tiền lãi vay đã trả		(81.935.634.883)	(27.766.673.222)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(62.941.261.071)	(52.894.383.069)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.838.862.161)	(11.823.180.485)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(562.585.977.092)	264.940.145.837
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(77.959.815.590)	(18.710.442.413)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		761.363.635	265.397.271
23	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(247.048.424.670)
24	Tiền thu hồi từ bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		140.648.130.071	410.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(678.751.143.754)
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		36.498.703.416	42.133.325.437
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		99.948.381.532	(492.111.288.129)



11/01/2020
 H
 Y
 A
 11/01/2020

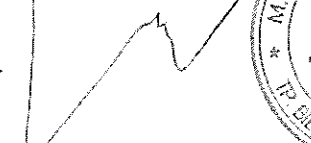
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

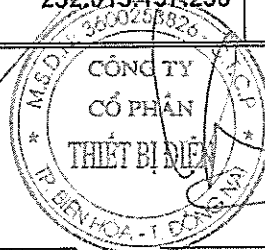
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ		-	(224.441.613.184)
33	Tiền thu từ đi vay		2.509.188.956.935	1.217.804.835.970
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.787.396.658.872)	(918.094.390.727)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	22.3	(175.733.960.700)	(32.011.530.425)
	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát	22.6	(4.998.000.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		541.060.337.363	43.257.301.634
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		78.422.741.803	(183.913.840.658)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		173.592.395.455	357.506.236.113
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	252.015.137.258	173.592.395.455



Phạm Đăng Trình
Người lập



Nguyễn Văn Hiếu
Giám đốc tài chính kế toán
kiêm Kế toán trưởng



Phan Ngọc Thảo
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

Số tham chiếu: 61364104/21207113

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết bị điện

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Thiết bị điện (“Công ty”) được lập ngày 20 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Văn Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1

Dương Thị Nữ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3796-2016-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.749.961.552.267	968.901.966.296
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	4	<i>163.499.451.264</i>	<i>93.174.513.564</i>
111	1. Tiền		113.499.451.264	93.174.513.564
112	2. Các khoản tương đương tiền		50.000.000.000	-
130	<i>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		<i>967.171.704.606</i>	<i>226.475.400.865</i>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	309.363.069.736	206.569.289.325
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.705.005.544	10.827.873.249
136	3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7	662.608.726.176	13.844.850.387
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5, 6	(8.505.096.850)	(4.766.612.096)
140	<i>III. Hàng tồn kho</i>	8	<i>619.290.396.397</i>	<i>649.252.051.867</i>
141	1. Hàng tồn kho		619.290.396.397	649.252.051.867
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		972.278.170.367	1.121.167.039.893
210	<i>i. Khoản phải thu dài hạn</i>		<i>506.775.000</i>	<i>611.462.620</i>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	506.775.000	611.462.620
220	<i>II. Tài sản cố định</i>		<i>73.281.527.140</i>	<i>84.639.924.854</i>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	72.114.109.075	84.044.902.152
222	Nguyên giá		311.845.044.168	306.031.988.371
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(239.730.935.093)	(221.987.086.219)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	1.167.418.065	595.022.702
228	Nguyên giá		3.112.180.725	2.323.634.725
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.944.762.660)	(1.728.612.023)
240	<i>III. Tài sản dở dang dài hạn</i>		<i>9.935.973.698</i>	<i>4.541.813.585</i>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	9.935.973.698	4.541.813.585
250	<i>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	12	<i>751.016.259.645</i>	<i>896.217.450.315</i>
251	1. Đầu tư vào công ty con		285.469.200.000	290.671.200.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		465.547.059.645	468.497.825.645
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	137.048.424.670
260	<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>		<i>137.537.634.884</i>	<i>135.156.388.519</i>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	129.668.797.482	134.394.405.267
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	27.3	7.868.837.402	761.983.252
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.722.239.722.634	2.090.069.006.189

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

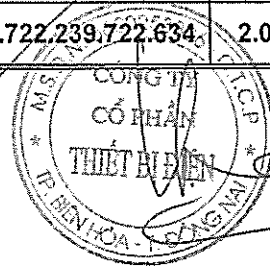
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.623.016.453.069	963.766.181.489
310	I. Nợ ngắn hạn		1.188.181.326.806	963.766.181.489
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	170.700.623.016	165.084.346.423
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	4.317.518.048	12.751.422.658
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	24.279.449.844	23.501.254.274
314	4. Phải trả người lao động		38.592.145.008	33.741.810.428
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	35.649.722.759	2.902.354.341
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	3.156.486.224	3.516.015.278
320	7. Vay ngắn hạn	19	889.243.712.120	703.154.928.070
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	18.833.265.577	16.955.389.408
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.408.404.210	2.158.660.609
330	II. Nợ dài hạn		434.835.126.263	-
338	1. Vay dài hạn	19	434.835.126.263	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.099.223.269.565	1.126.302.824.700
410	I. Vốn chủ sở hữu	21.1	1.099.223.269.565	1.126.302.824.700
411	1. Vốn cổ phần		488.000.000.000	488.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		488.000.000.000	488.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		355.386.860.247	355.386.860.247
415	3. Cổ phiếu quỹ		(224.441.613.184)	(224.441.613.184)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		72.362.153.403	72.362.153.403
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		407.915.869.099	434.995.424.234
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		251.832.785.531	196.239.300.796
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		156.083.083.568	238.756.123.438
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.722.239.722.634	2.090.069.006.189



Phạm Đăng Trình
Người lập

Nguyễn Văn Hiếu
Giám đốc tài chính kế toán
kiểm Kế toán trưởng

Phan Ngọc Thảo
Tổng Giám đốc



Ngày 20 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

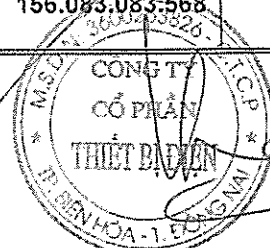
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	2.637.537.214.048	2.220.285.884.992
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(2.189.761.318.223)	(1.843.251.537.666)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		447.775.895.825	377.034.347.326
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	34.776.246.437	28.374.460.997
22	5. Chi phí tài chính	24	(87.896.754.444)	(28.336.971.242)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(85.765.692.854)	(28.082.336.403)
25	6. Chi phí bán hàng	25	(111.490.769.303)	(34.440.696.644)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(83.024.504.298)	(68.980.011.209)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		200.140.114.217	273.651.129.228
31	9. Thu nhập khác		443.181.817	29.886.082.813
32	10. Chi phí khác		(228.693.954)	(2.011.704.404)
40	11. Lợi nhuận khác		214.487.863	27.874.378.409
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		200.354.602.080	301.525.507.637
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(51.378.372.662)	(60.804.566.905)
52	14. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	27.3	7.106.854.150	(1.964.817.294)
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		156.083.083.568	238.756.123.438



Phạm Đăng Trinh
Người lập

Nguyễn Văn Hiếu
Giám đốc tài chính kế toán
kiêm Kế toán trưởng



Phan Ngọc Thảo
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		200.354.602.080	301.525.507.637
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	9, 10	21.305.603.315	22.514.835.483
03	Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		5.616.360.923	(13.607.839.074)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(34.950.891.570)	(27.782.170.768)
06	Chi phí lãi vay	24	87.752.182.753	28.082.336.403
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		280.077.857.501	310.732.669.681
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(746.857.783.973)	253.425.056.279
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		29.961.655.470	(36.394.681.262)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		22.870.661.729	(168.056.306.635)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		3.016.970.262	(2.282.355.450)
14	Tiền lãi vay đã trả		(66.521.885.569)	(27.766.673.222)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(58.560.139.479)	(52.894.383.069)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.912.895.102)	(11.823.180.485)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(541.925.559.161)	264.940.145.837
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(13.950.910.009)	(18.710.442.413)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		761.363.635	265.397.271
23	Tiền chi để mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(247.048.424.670)
24	Tiền thu hồi từ bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		137.048.424.670	410.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(759.169.025.645)
27	Tiền lãi nhận được		45.188.158.851	42.133.325.437
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		169.047.037.147	(572.529.170.020)

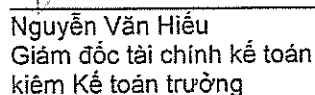
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

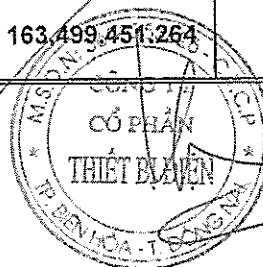
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ		-	(224.441.613.184)
33	Tiền thu từ đi vay	19	2.085.639.772.819	1.217.804.835.970
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(1.466.702.352.405)	(918.094.390.727)
36	Cổ tức đã trả	21.3	(175.733.960.700)	(32.011.530.425)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		443.203.459.714	43.257.301.634
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		70.324.937.700	(264.331.722.549)
60	Tiền đầu năm		93.174.513.564	357.506.236.113
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	163.499.451.264	93.174.513.564



Phạm Đăng Trình
Người lập



Nguyễn Văn Hiếu
Giám đốc tài chính kế toán
kiểm Kế toán trưởng




Phan Ngọc Thảo
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2020



Số: 04/2020/TTr-HĐQT

TP. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH**Về việc phân phối lợi nhuận năm 2019**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Đề nghị duyệt phương án phân phối
I	Lợi nhuận chưa phân phối	407.915.869.099
	Trong đó:	
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	156.083.083.568
	- Lợi nhuận tích lũy còn lại	251.832.785.531
II	Phân phối lợi nhuận năm 2019	114.682.492.492
1	- Chia cổ tức năm 2019 tỷ lệ 25% (1 cổ phiếu nhận 2.500 đồng) (<i>Đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 tỷ lệ 15% theo Nghị quyết HĐQT số 15/2019/THI/NQ-HĐQT ngày 28/10/2019</i>)	110.000.000.000
2	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%/ LN sau thuế)	4.682.492.492
3	- Quỹ thưởng ban điều hành (không đạt lợi nhuận kế hoạch 2019)	0
III	Lợi nhuận tích lũy còn lại chuyển sang năm 2020	293.233.376.607

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
THIẾT BỊ ĐIỆN
 Nguyễn Văn Tuấn



Số: 05/2020/TTr-HĐQT

TP. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
Thù lao HĐQT và Quỹ thưởng Ban điều hành**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2020 như sau:

Đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2020
1	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh	
	- Tổng doanh thu	3.054.000.000.000
	<i>(Trong đó: Doanh thu từ hợp nhất công ty con)</i>	<i>600.000.000.000</i>
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN	162.750.000.000
	<i>(Trong đó: Lợi nhuận từ hợp nhất công ty con)</i>	<i>12.750.000.000</i>
	- Chi trả cổ tức (%)	25%
2	Kinh phí Hội đồng quản trị, Ban điều hành	
	- Thù lao HĐQT	960.000.000
	- Quỹ thưởng Ban điều hành công ty	Tối đa 20% phần lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt kế hoạch

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuấn



Số: 06/2020/TTr-HĐQT

TP. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất:

Để công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 được thuận lợi, kính trình Đại hội chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một (01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng được những yêu cầu trên như sau:

2.1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Times Square, 57-69F Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

2.2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

2.3) Công ty TNHH KPMG;

Địa chỉ: Tầng 10, Sun Wah Tower, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuấn



Số: 07/2020/TTr-HĐQT

TP. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Thiết bị điện
với Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)
và với các Công ty thành viên trong hệ thống GELEX

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị điện;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Thiết bị điện;

Căn cứ nhu cầu thực tế sản xuất kinh doanh, nhu cầu vốn và nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền, hiệu quả đầu tư,

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động, liên kết sức mạnh từ các công ty trong hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện (“Công ty”) xin kính trình:

- 1) Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, chi tiết như sau:

Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) và các hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với các Công ty thành viên trong hệ thống GELEX trong lĩnh vực mua bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, chứng khoán, vốn, vay và cho vay có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất so với thời điểm xác lập từng hợp đồng, giao dịch tương ứng.

Nội dung nêu tại Mục này không bao gồm các hợp đồng, giao dịch không được phép xác lập, thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

- 2) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện từng hợp đồng, giao dịch nêu tại Mục 1 trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn



Số: 17/2020/NQ-ĐHCD

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2020



ĐỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị điện;

Căn cứ Biên bản số 01/2020/BB-ĐHCD Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Thiết bị điện ngày 18 tháng 04 năm 2020,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội thống nhất thông qua các nội dung các báo cáo:

- Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Báo cáo về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán.

Điều 2: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty như sau:

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Phương án phân phối
I	Lợi nhuận chưa phân phối	407.915.869.099
	Trong đó:	
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	156.083.083.568
	- Lợi nhuận tích lũy còn lại	251.832.785.531
II	Phân phối lợi nhuận năm 2019	114.682.492.492
1	Chia cổ tức năm 2019 tỷ lệ 25% (1 cổ phiếu nhận 2.500 đồng) (<i>Đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 tỷ lệ 15% theo Nghị quyết HĐQT số 15/2019/THI/NQ-HĐQT ngày 28/10/2019</i>)	110.000.000.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%/ LN sau thuế)	4.682.492.492
3	Quỹ thưởng ban điều hành (không đạt lợi nhuận kế hoạch 2019)	0
III	Lợi nhuận tích lũy còn lại chuyển sang năm 2020	293.233.376.607



Điều 3: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020, thù lao Hội đồng quản trị và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2020 như sau:

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2020
1	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh	
	- Tổng doanh thu	3.054.000.000.000
	(Trong đó: Doanh thu từ hợp nhất công ty con)	600.000.000.000
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN	162.750.000.000
	(Trong đó: Lợi nhuận từ hợp nhất công ty con)	12.750.000.000
	- Chi trả cổ tức (%)	25%
2	Kinh phí Hội đồng quản trị và Ban điều hành	
	- Thù lao HĐQT	960.000.000
	- Quỹ thưởng Ban điều hành công ty.	tối đa 20% phần lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt kế hoạch

Điều 4: Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán làm Công ty kiểm toán cho Công ty năm 2020 như sau:

- **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Địa chỉ: Times Square, 57-69F Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- **Công ty TNHH KPMG**

Địa chỉ: Tầng 10, Sun Wah Tower, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) và với các Công ty thành viên trong hệ thống GELEX.

Điều 6: Đại hội thống nhất giao Hội đồng quản trị hoàn chỉnh các văn bản của Đại hội và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- CBTT;
- Lưu VT.

TM. CHỦ TỌA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phan Ngọc Thảo